TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03/08/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên.

2. Ông Phan Văn Tao.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 993/2023/QĐXX-ST ngày 28/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1111/2023/QĐST-DS ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1980; Địa chỉ: 216/9 , tổ 9, ấp A, xã B, huyện N, Thành phố H (Có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Hoàng Thanh Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: 718 Nguyễn Văn Tạo, ấp A, xã B, huyện N, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/3/2023 và các bản tự khai và biên bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà G và Ông Võ Hoàng Thanh Ph quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 29 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, Thành phố H cấp ngày 23/4/2003.

Theo Bà G, vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn vì tính cách hai vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không gắn bó mất lòng tin ở nhau thường xuyên xảy ra việc gây

gổ, cãi vã. Đồng thời vợ chồng không có sự yêu thương chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đôi bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay, Bà G nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông Ph để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung có một trẻ trưởng thành tên Võ Huỳnh Nhật T, sinh ngày 05/2/2005 còn một trẻ chưa trưởng thành Võ Huỳnh Nhật V sinh ngày 12/2/2012. Hiện nay cháu Võ Huỳnh Nhật V đang ở cùng với Bà G. Bà G đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ Vy, không yêu cầu Ông Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Võ Hoàng Thanh Ph không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

- Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè: Qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn sâu sắc, không hòa giải được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận do có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Về con chung một trẻ chưa trưởng thành Võ Huỳnh Nhật Vsinh ngày 12/2/2012 đề nghị giao trẻ cho Bà G được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Ông Ph cấp dưỡng. Về tài sản chung cả hai bên không yêu cầu cho nên không đề nghị không giải quyết phần này cũng như nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 29 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, Thành phố H cấp ngày 23/4/2003 thì quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị G và Ông Võ Hoàng Thanh Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị G khởi kiện ly hôn Ông Võ Hoàng Thanh Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Ông Ph có cư trú tại huyện Nhà Bè. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn Ông Võ Hoàng Thanh Ph đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ

Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Võ Hoàng Thanh Ph.

[2] Xét đơn khởi kiện ngày 28/3/2023 của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét yêu cầu Bà G xin ly hôn Ông Ph với lý do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra xuất phát từ việc hai người đến với nhau không phải vì tình yêu thương chia sẽ lẫn nhau trong cuộc sống bất đồng quan điểm dẫn đến gia đình không có tiến nói chung mâu thuẫn trầm trọng nhiều năm cũng như hai bên đã tự hòa giải trong gia đình để duy trì hôn nhân nhưng không thành. Đồng thời công văn số: 162/2023/TANB ngày 20/4/2023 xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hiệp Phước Ông Ph với Bà G đã ly thân không còn tồn tại hôn nhân. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà G và Ông Ph là có thật và khả năng hàn gắn không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà G đối với Ông Ph.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung có một trẻ trưởng thành tên Võ Huỳnh Nhật T, sinh ngày 05/2/2005 còn một trẻ chưa trưởng thành Võ Huỳnh Nhật Vsinh ngày 12/2/2012. Do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Hiện do Bà G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V và cùng ý kiến cháu V được ở với Bà G. Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu Bà G giao cháu V cho Bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét Ông Ph là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V theo quy định Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Mặc khác, Bà G không yêu cầu Ông Ph cấp dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận Bà G không yêu cầu Ông Ph cấp dưỡng cho cháu V .

Ông Ph được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông Ph thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm non, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Nợ chung: Bà G xác định không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét án phí dân sự

sơ thẩm về hôn nhân gia đình nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G có giá ngạch 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 91, Điều 147, Điều 225, Điều 227, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Điều 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G ly hôn với Ông Võ Hoàng Thanh Ph. Giấy chứng nhận kết hôn số: 29 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, Thành phố H cấp ngày 23/4/2003 không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Có hai con chung có một trẻ trưởng thành tên Võ Huỳnh Nhật T, sinh ngày 05/2/2005 còn một trẻ chưa trưởng thành Võ Huỳnh Nhật V sinh ngày 12/2/2012. Buộc Ông Võ Hoàng Thanh Ph giao trẻ V cho Bà Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Hoàng Thanh Ph không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Hoàng Thanh Ph được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông Ph thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm non, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị G và Ông Võ Hoàng Thanh Ph tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Bà Nguyễn Thị G và Ông Võ Hoàng Thanh Ph khai không có nên không xem xét giải quyết.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0003556 ngày 29/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà G đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP-VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hồng